

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ-PT
Ngày: 29-12-2020
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Tạ Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ: Bà Tôn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2020/TLPT- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 24/2020/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 30/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện S, tỉnh Lạng Sơn. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu 2, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Có mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án - nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh P đăng ký kết hôn với nhau năm 2014 tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên được tự nguyện

không bị ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu hoà thuận hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh P thường xuyên đi chơi bờ qua đêm, về đánh đập chửi bới chị, do không thể chịu đựng được nên chị đã đưa con về nhà mẹ đẻ của chị để ở từ năm 2016 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh năm 2015, hiện đang ở với chị, khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu Hiếu cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về con riêng: Có 01 con riêng là cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2007 đang ở với chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Thời gian và điều kiện kết hôn, như chị H trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau. Nay chị H xin ly hôn anh không nhất trí, anh muốn được vợ chồng đoàn tụ. Nhưng nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí.

Về con chung: Có 01 cháu như chị H khai. Do chị H sức khỏe yếu, đang bị bệnh và còn nuôi cả con riêng sẽ vất vả, khó khăn cho chị H dẫn đến không đảm bảo cho con trẻ nên anh tha thiết đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Hiếu, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu do các đương sự cung cấp cho Tòa án, chứng minh về việc đủ điều kiện nuôi con gồm: Giấy xác nhận về chỗ ở và thu nhập hàng tháng; Tài liệu chứng minh về sức khỏe gồm: Kết quả xét nghiệm tình trạng bệnh của anh P và công văn của bệnh viện Bạch Mai cung cấp thông tin tình trạng bệnh của chị H.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 24/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Xác định anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 21/8/ 2015.

Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P chấm dứt cho đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh P và chị H đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9/2020 chị Hoàng Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hiện tại chị có chỗ ở và công việc ổn định thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ đến 9.000.000đ, còn anh P không có công ăn việc làm ổn định, không có nhà cửa, không có điều kiện để nuôi con, mặt khác anh P mới đi cải tạo về tội đánh bạc nên không đảm bảo tương lai cho cháu Hiếu. Nay chị xin được nuôi con chung.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn P xuất trình phiếu kết quả xét nghiệm các chất ma túy và HIV do Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 25/12/2020 xác định anh P không bị nghiện các chất ma túy và HIV. Trong thời gian vợ chồng còn chung sống với nhau, anh có đánh bạc và bị đi cải tạo chị H đưa cháu Hiếu về quê ngoại ở, khi anh ra trại hàng tháng anh có đến thăm con nhưng sau này chị H không cho gặp con, anh phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Hiện nay anh đang ở cùng bố mẹ đẻ, anh đi làm có thu nhập đủ điều kiện để nuôi cháu Hiếu. Nay anh chị H xin được nuôi con anh không nhất trí, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của những ng-ời tiến hành tố tụng và những ng-ời tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện VKSND tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị H, sửa một phần Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2019/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Giao cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đ- ọc xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thời hạn, hình thức đơn kháng cáo của chị Hoàng Thị H: Đơn làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ.

[2] Về nội dung kháng cáo: Chị H đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho chị trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng Trung Hiếu. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P đã thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh P đều thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2015. Ngoài ra chị H có 01 con riêng là cháu Nguyễn Thị L, sinh năm 2007 đang ở với chị H. Khi ly hôn cả hai anh chị đều có nguyện vọng nuôi con. Xét thấy theo quy định tại Điều 71 Luật hôn nhân và gia đình cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên nên nguyện vọng được nuôi con của chị H và anh P đều chính đáng. Tuy nhiên khi xem xét, quyết định giao con chung để đảm bảo cho sự phát triển của con chưa thành niên cháu thì thấy rằng: Quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm các đương sự cung cấp cho Tòa án và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay thể hiện việc chị H và anh P đều có chỗ ở và việc làm có thu nhập hàng tháng đủ điều kiện để nuôi con. Do chị H đang điều trị bệnh HIV lại phải nuôi con chung và con riêng, như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của chị H, dẫn đến việc chăm sóc con không đảm bảo sự phát triển toàn diện và quyền lợi mọi mặt cho cả hai cháu nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do vậy kháng cáo về xin được nuôi con chung của chị Hoàng Thị H là không có căn cứ chấp nhận. Vì vậy, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của chị Hoàng Thị H không được chấp nhận nên chị H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của chị Hoàng Thị H.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 24/2020/HNGĐ-ST ngày 16/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Văn P.

Về con chung: Xác định anh Nguyễn Văn P và chị Hoàng Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu, sinh ngày 21/8/ 2015.

Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng Trung Hiếu cho anh Nguyễn Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh P chấm dứt cho đến khi con chung thành niên. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh P do anh P không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh P và chị H đều xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000509 ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

3. Về án phí phúc thẩm: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0000606 ngày 23/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Toàn